



TỈNH BẠC LIÊU

Tài liệu

SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 8



BIÊN TẬP: BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ĐOÀN BẠC LIÊU

I. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Học tập phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đấu tranh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao sự cần thiết và vai trò của việc nêu gương đối với mỗi cán bộ, đảng viên. Nêu gương được Người coi là một trong những cách thức quan trọng để cán bộ, đảng viên phát huy trách nhiệm của mình trước Đảng và trước nhân dân. Tư tưởng đó của Người có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam hiện nay.



Chủ tịch Hồ Chí Minh tát nước chống hạn với bà con nông dân ở cánh đồng Quai Chảo, xã Đại Thanh, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Đông, tháng 1-1958 (Nguồn: hochiminh.vn)

GIÁ TRỊ CỐT LÕI TRONG TƯ TƯỞNG NÊU GƯƠNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Trong các bài nói, bài viết của mình, rất nhiều lần Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng từ “*nêu gương*”, “*làm gương*”. Điều đó cho thấy, Người rất coi trọng việc “*nêu gương*”, “*làm gương*” của mọi tổ chức, mọi lực lượng cách mạng và mọi cá nhân trong xã hội. Theo Người, sở dĩ cần phải nêu gương là do đặc thù của nền văn hóa, đạo đức phương Đông luôn coi trọng tình cảm, luôn lấy cái tốt đẹp của người khác để làm tấm gương soi mình. Người viết: “*Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền*”. Do đó, ngay từ khi bắt tay vào công tác huấn luyện cán bộ, Người đã luôn nhắc nhở mỗi cán bộ phải nêu cao tinh thần gương mẫu.

Trong xây dựng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, Người luôn căn dặn cán bộ phải nêu cao tinh thần “đầu tàu”, “ *gương mẫu*” để phụng sự Đảng, phụng sự Tổ quốc và nhân dân bởi lẽ “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”. Chính mục đích lớn lao, cao đẹp đó đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải ra sức phấn đấu và rèn luyện, nêu cao tinh thần trách nhiệm và gương mẫu.

“Muốn đẩy mạnh các mặt sản xuất, chiến đấu, văn hoá và các mặt khác, thì trước hết cán bộ, đảng viên, đoàn viên, phải làm đầu tàu, gương mẫu. Muốn làm gương mẫu thì điều quan trọng nhất là các chú từ tỉnh đến huyện, đến xã phải đoàn kết, đoàn kết thật sự, làm sao tự mình nêu gương và giáo dục cho đảng viên, đoàn viên, cán bộ giữ gìn, phát triển đạo đức cách mạng, làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm. Được thế thì cán bộ, đảng viên, đoàn viên cùng với quần chúng nhân dân càng đoàn kết, các công việc đều sẽ trôi chảy, trước hết là công việc sản xuất và chiến đấu”. Như vậy, theo Người nêu gương là một việc làm thường xuyên, liên tục và nghiêm túc của mỗi cán bộ, đảng viên.

Không chỉ nói về việc nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên nói chung; ngay từ lúc bấy giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh những cán bộ chủ chốt, cấp cao cần phải tiên phong trong việc nêu gương. Trong “*Bài nói chuyện tại phiên họp cuối năm của Hội đồng Chính phủ*” năm 1963, Người nhắc nhở: “*Một điều rất quan trọng nữa là các đồng chí bộ trưởng, thứ trưởng và cán bộ lãnh đạo phải luôn luôn gương mẫu về mọi mặt, phải nêu gương sáng về đạo đức cách mạng: cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, phải giữ gìn tác phong gian khổ phấn đấu, phải không ngừng nâng cao chí khí cách mạng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Có như thế mới xứng đáng với đồng bào miền Nam đang chiến đấu vô cùng anh dũng chống đế quốc Mỹ và tay sai của chúng để giải phóng miền Nam và hòa bình thống nhất nước nhà. Nhân dân ta rất tốt. Nếu chúng ta làm gương mẫu và biết lãnh đạo thì bất cứ công việc gì khó khăn đến đâu cũng nhất định làm được”*.

Không chỉ nói đến nêu gương nói chung, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng phương pháp nêu gương đạo đức. Người luôn căn dặn cần phải lấy gương người tốt, việc tốt hàng ngày để giáo dục lẫn nhau, đây là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới và cuộc sống mới. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để nêu gương, trước hết bản thân phải làm gương trong mọi công việc từ nhỏ đến lớn, thể hiện thường xuyên; về mọi mặt, phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, nói phải đi đôi với làm. Cách thức nêu gương theo Người là: “*Cán bộ, đảng viên phải làm gương mẫu cho nhân dân. Cán bộ cấp trên phải làm gương mẫu cho cán bộ cấp dưới*”.

Một điều rất đặc biệt là Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ đưa ra những tư tưởng, quan điểm rất đúng đắn về nêu gương mà chính Người còn là hiện thân cao đẹp nhất về trách nhiệm nêu gương trước Đảng, trước nhân dân. Phong cách nêu gương trong tư tưởng và tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện xuyên suốt trong cả cuộc đời hoạt động cách mạng, phấn đấu hi sinh vì độc lập,

tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và vì nhân dân của Người. Người không chỉ tiếp thu, kế thừa, bổ sung, phát triển và hoàn thiện lý luận về phương pháp, mà Người còn là hiện thân của phong cách nêu gương hết sức mẫu mực và tự nhiên. Chính bản thân Người là một tấm gương sáng về phong cách nêu gương, một hình ảnh mẫu mực về “*người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân*”. Bản thân Người luôn ca ngợi và tự răn mình phải học tập tấm gương của các đảng viên cộng sản kiên trung của Đảng ta: “*Trong Đảng ta, các đồng chí Trần Phú, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai và nhiều đồng chí khác đã vì dân, vì Đảng mà oanh liệt hy sinh, đã nêu gương chói lọi của đạo đức cách mạng chí công vô tư cho tất cả chúng ta học tập*”. Một dẫn chứng cụ thể và cảm động nhất, có sức lan tỏa mạnh mẽ nhất về phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh là việc Người tiên phong đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, nhường cơm sẻ áo cho nhân dân trong những năm tháng nước nhà rơi vào tình thế “*ngàn cân treo sợi tóc*”.

Trong bài *Tại sao dân ta đói? Cứu đói phải như thế nào?* Với bút danh C.T trên Báo Cứu quốc, số 105 (ngày 30/11/1945), Người viết: “*Hồ Chủ tịch đã nêu gương nhường cơm sẻ áo, mười ngày nhịn ăn một bữa, và đã đỡ đần cho Hội Cứu đói ra đời*”. Vì là hiện thân cao đẹp nhất của việc nêu gương trong mọi hành động, việc làm nên tư tưởng của Người về nêu gương, làm gương không chỉ dừng lại ở những quan điểm mang tính lý luận mà còn có sức thuyết phục, lôi cuốn và lan tỏa rộng rãi đến toàn thể nhân dân và mỗi cán bộ, đảng viên. Do đó, ở Hồ Chí Minh luôn có sự thống nhất, hòa quyện giữa “*tri*” và “*hành*”, giữa tư tưởng và hành động. Đó cũng chính là sức lôi cuốn, hấp dẫn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh mà không phải nhà lý luận, nhà chính trị nào cũng có được.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG NÊU GƯƠNG TRONG CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC

Thời gian qua, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam được tiến hành đồng bộ, quyết liệt theo đúng phương châm “*trên dưới đồng lòng*”, “*đọc ngang thông suốt*”. Mục tiêu của việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Đảng ta xác định rất rõ. Đó là đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm chính; góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân. Những kết quả to lớn trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam thời gian qua, nhất là giai đoạn 10 năm (2012 - 2022) đã cho thấy quyết tâm rất lớn của toàn Đảng, toàn dân ta trong thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng này.

Tuy nhiên, đúng như Đảng ta nhận định, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Việt Nam thời gian tới vẫn tiếp tục còn nhiều khó khăn, thách thức do tình trạng tham nhũng, tiêu cực của một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn còn khá nghiêm trọng. Một trong những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này bắt nguồn từ sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả những người đứng đầu. Điều này đã được đồng chí

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ như sau: *“Tham nhũng là một loại hành vi tiêu cực do người có chức vụ, quyền hạn thực hiện, là loại biểu hiện cụ thể của suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống”*; do đó *“phòng, chống tiêu cực mà trọng tâm là phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức viên chức, tức là trị tận gốc của tham nhũng”*.

Xác định nguyên nhân chủ yếu của tình trạng tham nhũng, lãng phí của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu bắt nguồn từ sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống nên để đấu tranh phòng, chống tham nhũng có hiệu quả, ngoài việc siết chặt các quy định về kỷ cương, kỷ luật; không thể không chú ý tới việc phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Vì nêu gương có liên quan trực tiếp đến ý thức, đạo đức, nhân cách của mỗi cán bộ, đảng viên. Nó có tác động trực tiếp đến ý thức trách nhiệm của họ trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Điều đó giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên vừa có ý thức tự kiểm điểm, đánh giá bản thân, có thức giữ gìn phẩm chất đạo đức trong sạch, liêm chính; mặt khác, giúp họ có ý thức đấu tranh với những biểu hiện tham nhũng, tiêu cực của đồng chí, đồng nghiệp.

Để học tập phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh một cách có hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam hiện nay, cần chú trọng đến các giải pháp cơ bản sau:

Một là, mỗi cơ quan, đơn vị cần thực hiện tốt quy định về trách nhiệm nêu gương, để việc nêu gương trở thành nội dung bắt buộc, quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng: *“Thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu các cấp, chức vụ càng cao phải càng gương mẫu. Nêu gương phải thực sự trở thành nội dung quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng”*. Thông qua việc thực hiện tốt quy định về nêu gương, mỗi cơ quan, đơn vị có cách thức để kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị nói chung và trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại mỗi cơ quan, đơn vị nói riêng.

Hai là, phát huy vai trò giám sát, phản biện của các báo chí, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân với việc thực hiện quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên. Đảng ta nhấn mạnh: *“Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng, kết hợp với việc phát huy vai trò giám sát của báo chí và nhân dân với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên”*, *“Thực hiện có hiệu quả việc giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt”*. Thông qua đó, có thể kiểm soát, hạn chế tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn của một bộ phận cán bộ, đảng viên để tham ô, trục lợi hoặc có những biểu hiện tiêu cực.

Ba là, bản thân các cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nêu cao trách nhiệm, danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên: *“Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa” và nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên”*.

Theo đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức cách mạng; tự giác, gương mẫu trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Việc nêu gương của cán bộ, đảng viên phải theo phương châm “*trên trước, dưới sau*”, “*trong trước, ngoài sau*”, “*học đi đôi với làm theo*”; cấp ủy viên nêu gương cho đảng viên, đảng viên nêu gương cho quần chúng; cán bộ cấp trên nêu gương cho cán bộ cấp dưới; thủ trưởng cơ quan, đơn vị nêu gương cho công chức, viên chức và người lao động. “*Việc tự giác nêu gương để khẳng định vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu “trên trước, dưới sau”, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”*”. Từ việc nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên hướng tới việc xây dựng tập thể nêu gương, đơn vị nêu gương để từng bước lan tỏa giá trị của người cán bộ, đảng viên và của tổ chức đến với quần chúng nhân dân. Có như vậy, tình trạng tham nhũng, tiêu cực mới từng bước được đẩy lùi tận gốc.

(Nguồn: *Hochiminh.vn*)

II. DI TÍCH LỊCH SỬ TRONG NƯỚC

Thủ đô kháng chiến “*Tân Trào*”

Khu di tích lịch sử Tân Trào nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Tuyên Quang bao gồm 11 xã: Tân Trào, Minh Thanh, Trung Yên, Bình Yên, Lương Thiện (*huyện Sơn Dương*); Kim Quan, Trung Sơn, Hùng Lợi, Trung Minh, Đạo Viện, Công Đa (*huyện Yên Sơn*); Tổng diện tích tự nhiên 530,9 km². Đây là khu di tích đặc biệt quan trọng của quốc gia, gắn liền với hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận, các bộ, ban, ngành Trung ương. Ghi dấu những sự kiện trọng đại của đất nước trong thời kỳ chuẩn bị Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám năm 1945 và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Tân Trào, thời kỳ tiền khởi nghĩa là tên gọi chung của cả khu căn cứ cách mạng nằm ở phía Đông và phía Đông Bắc hai huyện Sơn Dương và Yên Sơn. Trung tâm khu căn cứ cách mạng cách quốc lộ 37 và huyện lỵ Sơn Dương 12 km về phía Đông Bắc. Đây là vùng đất rộng lớn có nhiều núi đá vôi xen kẽ núi đất, sông, ngòi dày đặc, đồi núi trùng điệp, nhiều thung lũng nhỏ, có độ cao trung bình từ 70 đến 700m so với mực nước biển. Cư dân chủ yếu là đồng bào các dân tộc: Tày, Dao, Nùng, Cao Lan, Sán Chí...sống quây quần thành từng làng bản trong các thung lũng, ven sông, suối, trên các triền đồi, phân bố không đều và thưa thớt. Tại Tuyên Quang, từ năm 1937, cơ sở cách mạng được xây dựng trong công nhân Mỏ Than, công nhân đoàn thuyền sắt, sau đó phát triển nhanh chóng đến mọi tầng lớp nhân dân. Năm vững chủ trương của Đảng và yêu cầu cấp bách của phong trào cách mạng địa phương, Xứ uỷ Bắc Kỳ quyết định thành lập Chi bộ Mỏ Than ngày 20/3/1940, Chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên của tỉnh.

Tháng 5/1941, tại Cao Bằng, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 do đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì, quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh, chuẩn bị căn cứ địa, phát triển lực lượng vũ trang, khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa. Trung ương Đảng và đồng chí Nguyễn Ái Quốc chọn 4 tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang xây dựng khu căn cứ du kích.

Trong những năm 1941-1943, đội Cứu quốc quân II từ khu căn cứ Bắc Sơn-Võ Nhai đã phát triển đến Tuyên Quang, xây dựng phong trào Việt Minh, thành lập đội du kích ở các huyện.

Đầu năm 1944, khu căn cứ địa đã hình thành, nối liền các tỉnh Việt Bắc. Phân khu Nguyễn Huệ (Phân khu B) ra đời gồm các huyện: Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hoá (*tỉnh Tuyên Quang*); Đại Từ, Định Hoá và một phần huyện Đồng Hỷ (*tỉnh Thái Nguyên*); Chợ Đồn (*tỉnh Bắc Kạn*), lấy Sơn Dương làm trung tâm. Đội Cứu quốc quân III được thành lập tại Khuổi Kịch, xã Tân Trào (25/2/1945) làm nòng cốt cho việc xây dựng phát triển lực lượng vũ trang trong toàn Phân khu.

Ngày 09/3/1945, Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương, Trung ương Đảng phát động cao trào kháng Nhật cứu nước, ra Chỉ thị “*Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”. Tuy chưa nhận được Chỉ thị, nhưng trước dấu hiệu biến động chính trị, lãnh đạo Phân khu Nguyễn Huệ đã phát động quần chúng nhân dân xã Thanh La (*nay là xã Minh Thanh*), huyện Sơn Dương đứng lên khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ngày 10/3/1945. Thừa thắng, ta tiếp tục đánh địch ở các xã lân cận và đồn Đãng Châu (thủ phủ quân Nhật tại Sơn Dương), giải phóng toàn bộ vùng thượng huyện Sơn Dương. Ngày 16/3/1945, tại đình Thanh La chính quyền cấp huyện đầu tiên trong cả nước được thành lập.

Từ tháng 5 đến tháng 8/1945, Tân Trào vinh dự được lãnh tụ Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Tổng bộ Việt Minh chọn làm căn cứ địa để chuẩn bị lãnh đạo cuộc khởi nghĩa. Tháng 6/1945 Khu giải phóng bao gồm 06 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang được thành lập, Tân Trào là Thủ đô lâm thời Khu giải phóng.

Từ 13 đến 15/8/1945, Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng họp tại khu rừng Nà Nưa (Nà Lừa), Tân Trào quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách. Ủy ban khởi nghĩa ra bản Quân lệnh số 1, hạ lệnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Chiều ngày 16/8/1945, dưới bóng đa Tân Trào, đồng chí Võ Nguyên Giáp đọc bản Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa, chỉ huy đơn vị giải phóng quân tiến sang Thái Nguyên và tiến về giải phóng thủ đô Hà Nội.



Cây đa Tân Trào - Nơi chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước, đặc biệt là tiên khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945

Trong hai ngày 16 và 17/8/1945, Quốc dân Đại hội được tổ chức tại đình Tân Trào, Đại hội đã thông qua Nghị quyết giành chính quyền trong cả nước; 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh; bầu Ủy ban dân tộc giải phóng (*tức Chính phủ lâm thời*) do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, quy định quốc kỳ, quốc ca.



Đình Tân Trào trước đây là Kim Long là chứng tích lịch sử dân tộc

Cách mạng Tháng Tám thành công, nhân dân vui mừng hưởng nền độc lập mới. Tuy nhiên, hoà bình chưa được bao lâu, thực dân Pháp quay lại xâm chiếm nước ta một lần nữa, nền độc lập bị đe dọa, cả nước lại bước vào một cuộc kháng chiến mới đầy cam go.

Tân Trào, chiếc nô của cách mạng, “*Thủ đô lâm thời Khu giải phóng*” khi xưa, nay lại được chọn làm “*Trung tâm thủ đô kháng chiến*”, nơi đặt trụ sở làm việc của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhiều bộ, ban, ngành Trung ương: Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch phủ – Thủ tướng phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Kinh tế, Bộ Canh nông, Bộ Tư pháp, Quốc gia Ngân hàng, Nha Công an, Nha Thông tin, Mặt trận Liên Việt, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Tổng liên đoàn lao động, Ban tổ chức Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Sử – Địa – Văn, Nhà xuất bản sự thật...

Là “*Thủ đô Khu giải phóng*”, “*Trung tâm Thủ đô Kháng chiến*” nơi có những di tích lịch sử nổi tiếng như: lán Nà Nưa (Nà Lừa), cây đa Tân Trào, đình Tân Trào, đình Hồng Thái, lán Hang Bòng, Đồng Man – Lũng Tẩu, Khẩu Lầu – Vực Hồ, Thác Rãng Lập Bình, ATK – Kim Quan... Nơi Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận... Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã ở, làm việc trong suốt hai thời kỳ cách mạng và kháng chiến, đấu tranh giành lại độc lập, tự do, hoà bình cho dân tộc Việt Nam. Khu di tích lịch sử Tân Trào đã đi vào lịch sử, là niềm vinh dự, tự hào của nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang nói riêng và nhân dân cả nước nói chung.

(Nguồn: dulichtantrao.com.vn)

III. THEO DÒNG LỊCH SỬ



TỈNH BÌNH PHƯỚC

Theo dòng lịch sử **THÁNG 8**



**Kỷ niệm 94 năm Ngày
Truyền thông ngành Tuyên giáo
của Đảng
(01/8/1930 - 01/8/2024)**



**Kỷ niệm 57 năm Ngày
Thành lập Hiệp hội các quốc gia
Đông Nam Á ASEAN
(08/8/1967 - 08/8/2024)**



**Kỷ niệm 79 năm Ngày
Cách mạng tháng 8 thành công
(19/8/1945 - 19/8/2024)**



**Kỷ niệm 63 năm Ngày
Thảm họa da cam tại Việt Nam
(10/8/1961 - 10/8/2024)**



**Kỷ niệm 136 năm Ngày
Sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng
(20/8/1888 - 20/8/2024)**



**Kỷ niệm 79 năm Ngày
Truyền thông Công an
nhân dân Việt Nam
(19/8/1945 - 19/8/2024)**



**Kỷ niệm 113 năm Ngày
Sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp
(25/8/1911 - 25/8/2024)**



**Kỷ niệm 79 năm Ngày
Truyền thống cách mạng
tỉnh Bạc Liêu
(23/8/1945 - 23/8/2024)**



IV. LỊCH SỬ CÁC NGÀY LỄ, KỶ NIỆM

1. Bài học về thời cơ của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự vận dụng trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, làm giàu thêm truyền thống cách mạng Việt Nam nói riêng và góp phần bổ sung lý thuyết về cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung. Trong đó, vấn đề thời cơ cách mạng là một trong những nội dung có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, được Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu và phát triển sáng tạo trên nền tảng học thuyết cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam. Bài học đó vẫn giữ nguyên giá trị trong việc nắm bắt và tận dụng những thời cơ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay.

Quá trình nhận thức của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Ngay từ khi ra đời, trên cơ sở vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về khởi nghĩa vũ trang, về chiến tranh đế quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam đã bước đầu xác định: Chiến tranh đế quốc sẽ tạo thời cơ cho cách mạng giải phóng dân tộc. Năm 1930, trong cuốn “*Ngày quốc tế đỏ*”, Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ: “*Trong xã hội tư bản, sự chiến tranh là không thể tránh khỏi [...]. Trong cái thời kỳ chiến tranh đế quốc và cách mạng toàn thế giới này, sự chiến tranh của vô sản chống tư bản không thể tránh khỏi; sự chiến tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức cũng không thể tránh khỏi [...]. Khi các nước đế quốc đánh nhau [...] các dân tộc bị áp bức ở thuộc địa phải nổi lên, đòi sự chiến tranh đế quốc ra làm sự chiến tranh giải phóng chống đế quốc chủ nghĩa*”. Đây là sự phát triển từ khẩu hiệu “*biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng*” của V.I. Lê-nin trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất giữa các nước đế quốc, vào hoàn cảnh thực tiễn ở các thuộc địa, trong đó có Việt Nam. Ngày 1-11-1930, trong “*Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Ngày Cách mạng Tháng Mười ở Liên Xô*”, Đảng ta khẳng định: “*Nếu chủ nghĩa đế quốc tuyên bố chiến tranh, phải đứng lên làm cách mạng, phải biến chiến tranh đế quốc thành chiến tranh giải phóng*”.

Vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về khởi nghĩa vũ trang và tình thế cách mạng, trong tác phẩm *Con đường giải phóng*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên ba điều kiện của thời cơ khởi nghĩa: *Một là*, chính quyền thực dân đế quốc đã lung lay bối rối đến cao độ, chúng đã cảm thấy không thể nào ngồi yên giữ địa vị của chúng như trước. *Hai là*, quần chúng nhân dân đói khổ đã căm thù thực dân đế quốc đến cực điểm, đã thấy cần phải đồng tâm hiệp lực, nổi dậy lật đổ ách thống trị của đế quốc thực dân, vì mọi người hiểu rằng nếu ngồi yên cũng chết. *Ba là*, đã có một chính đảng cách mạng đủ sức tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân nổi dậy

khởi nghĩa theo một đường lối đúng đắn, một kế hoạch phù hợp, bảo đảm giành thắng lợi cho cuộc tổng khởi nghĩa.

Trước tình hình cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai càng lan rộng và trở nên khốc liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về nước, triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (tháng 5-1941). Trung ương Đảng nhận định và dự đoán: *“Nếu cuộc đế quốc chiến tranh lần trước đã đẻ ra Liên xô, một nước xã hội chủ nghĩa thì cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, sẽ do đó mà cách mạng nhiều nước thành công”*. Đây là một bước cụ thể hóa thêm những dự đoán của Đảng ta về thời cơ của cách mạng Việt Nam.

Sau khi phát xít Nhật đảo chính hất cẳng thực dân Pháp độc chiếm Đông Dương, trong Chỉ thị *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”* (ngày 12-3-1945), Trung ương Đảng đã nhận định sáng suốt rằng, bây giờ tình hình đã có nhiều thuận lợi mới, nhưng *“điều kiện khởi nghĩa... hiện nay chưa thực chín muồi”*. Đồng thời, Trung ương Đảng cũng dự kiến những hoàn cảnh thuận lợi để thực hiện tổng khởi nghĩa, như khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương đánh Nhật đã bám chắc, tiến sâu trên đất ta và quân Nhật kéo ra mặt trận ngăn cản quân Đồng minh, để phía sau lưng sơ hở thì đó là lúc phát động khởi nghĩa vô cùng thuận lợi. Hoặc cũng có thể là lúc *“nếu cách mạng Nhật bùng nổ, và chính quyền cách mạng của nhân dân Nhật thành lập hay nếu giặc Nhật mất nước như Pháp năm 1940, và quân đội viễn chinh của Nhật mất tinh thần, thì khi ấy dù quân Đồng minh chưa đổ bộ, cuộc tổng khởi nghĩa của ta vẫn có thể bùng nổ và thắng lợi”*.



Những ngày Tháng Tám sôi sục ở Thủ đô Hà Nội _Ảnh: TTXVN

Như vậy về cơ bản, cho đến trước Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, nhận thức của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh về thời cơ cách mạng, thời cơ của tổng khởi nghĩa giành lại độc lập dân tộc đã được định hình và thể hiện rất cụ thể trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng. Nhưng vấn đề mấu chốt ở đây là, để có thể nhận thức đầy đủ những điều kiện, những thời cơ của cách mạng ấy, Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã phải trải qua một quá trình đấu tranh thực tiễn

đầy gian khổ và tổng kết lý luận không ngừng, với sự hy sinh của biết bao chiến sĩ, đồng bào, trên cơ sở sự vận dụng, phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và truyền thống đấu tranh của dân tộc, từ đó mà xây dựng nên lý luận cách mạng Việt Nam. Đó là điều kiện quan trọng nhất để những nhận thức về thời cơ và những dự đoán về thời cơ cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn luôn phù hợp với thực tiễn, với xu thế phát triển của hiện thực khách quan.

Kiên quyết chớp thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Chớp đúng thời cơ khởi nghĩa là một vấn đề có ý nghĩa quyết định tới thắng lợi của mọi cuộc cách mạng. Nhận thức rõ tính chất quyết định, ý nghĩa chiến lược của thời cơ khởi nghĩa, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hành động kịp thời và kiên quyết trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Thời cơ của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chỉ xuất hiện khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện, hàng ngũ chỉ huy của Nhật ở Đông Dương chia rẽ đến cực điểm, quân lính Nhật tan rã, mất tinh thần, bọn Việt gian thân Nhật hoảng sợ. Đồng thời, thời cơ cách mạng xuất hiện cũng là lúc mọi chuẩn bị của Đảng ta về lực lượng, đường lối, phương châm tác chiến đã hoàn thiện, khi mà cao trào cứu nước của toàn dân đã dâng lên tới đỉnh cao nhất. Các cuộc khởi nghĩa từng phần đã nổ ra và thắng lợi ở nhiều vùng. Khu giải phóng và căn cứ địa được lập ra trong cả nước, quân đội cách mạng đã được thành lập, chiến tranh du kích phát triển và lan rộng; “*đội quân chính trị*” của quần chúng nhân dân bao gồm hàng chục triệu người được tập hợp trong Mặt trận Việt Minh đã sẵn sàng chiến đấu.

Nhưng thời cơ này không tồn tại vĩnh viễn, mà sẽ biến mất khi quân Đồng minh tiến vào nước ta để tước vũ khí của phát xít Nhật. Với bản chất thực dân đế quốc phản cách mạng, quân Đồng minh chắc chắn sẽ cấu kết với lực lượng phản cách mạng mà đàn áp lực lượng cách mạng trong cả nước, dựng ra một chính quyền tay sai bù nhìn trái với ý chí và nguyện vọng của dân tộc ta. Thực tế diễn ra ở Phi-líp-pin khi quân Mỹ đổ bộ đã chứng minh cho nhận định này. Hơn thế nữa, đế quốc Pháp dưới sự ủng hộ của Chính phủ Anh cũng đang lăm le khôi phục lại địa vị cũ ở Đông Dương. Bọn phản động ở trong nước cũng đang tìm cách “*thay thầy đổi chủ*”, mong tìm cơ hội cho bản thân. Thời cơ cách mạng chỉ tồn tại từ khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Việt Nam. Đó là lúc kẻ thù cũ đã đứng im, nhưng kẻ thù mới chưa kịp đến, tạo thành tình thế so sánh lực lượng có lợi nhất cho cách mạng: “*Phát xít Nhật đã chết gục theo phát xít Đức, Ý. Quân đội Nhật đang bị tan rã và bị tước khí giới ở khắp các mặt trận. Quân Đồng minh sắp kéo vào Đông Dương. Giờ hành động quyết liệt đã đến*”.

Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào quyết định phát động toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương. Kiên quyết chớp thời cơ, Hội nghị chỉ rõ: “*Tình thế vô cùng khẩn cấp. Tất cả mọi việc đều phải nhằm vào ba nguyên tắc: a) Tập trung - tập trung lực lượng vào những việc chính. b) Thống nhất - thống nhất về mọi phương diện quân sự, chính trị, hành động và chỉ huy. c) Kịp thời - kịp thời hành động, không bỏ lỡ cơ hội*”.

Ngày 16-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: “*Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ*”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cả dân tộc Việt Nam nhất tề nổi dậy với tinh thần: Dù hy sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng kiên quyết giành cho được độc lập. Cách mạng Việt Nam nhanh chóng chuyển từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa. Nhờ có sự chuẩn bị lực lượng chu đáo, lại nổ ra đúng lúc, đúng thời cơ, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã giành được thắng lợi “*nhanh, gọn, ít đổ máu*”. Đó là một điển hình thành công về nghệ thuật tạo thời cơ, dự đoán thời cơ, nhận định chính xác thời cơ; đồng thời, kiên quyết chớp thời cơ, phát động toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Vận dụng sáng tạo bài học chớp thời cơ của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay

Bài học mẫu mực về tận dụng thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã không ngừng được phát huy, phát triển trong các thời kỳ chiến đấu và chiến thắng vẻ vang của toàn quân, toàn dân ta, lập nên chiến thắng Điện Biên Phủ “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*” năm 1954 và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975 mang tầm cao thời đại... Trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay, nhiều cơ hội được mở ra, không bỏ qua, nhưng cũng không chờ đợi bất cứ ai, bất cứ dân tộc nào, quốc gia nào. Quá trình toàn cầu hóa đang tạo ra những điều kiện chưa từng có cho các quốc gia xích lại gần nhau, tăng cường hội nhập, hợp tác, phát huy lợi thế cạnh tranh; xu hướng dân chủ hóa đời sống xã hội, đời sống quốc tế đang tạo hành lang rộng mở cho các chủ thể, các quốc gia khẳng định vai trò, vị trí của mình.

Bài học chớp thời cơ của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn còn nguyên giá trị trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại cơ hội phát triển cho nhiều lĩnh vực, như kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục,... Về kinh tế, thị trường thương mại điện tử Việt Nam tăng trưởng đến 16%, đạt mốc 14 tỷ USD trong năm 2021. Dự báo đến năm 2025, quy mô thương mại điện tử Việt Nam có thể đạt 52 tỷ USD, trở thành nền kinh tế có thị trường thương mại điện tử đứng thứ 3 khu vực ASEAN. Nhờ kết nối mạng internet, thương mại điện tử giúp người tiêu dùng có thể mua hàng hóa, dịch vụ ở khắp mọi nơi mà không phụ thuộc vào không gian, thời gian; nguồn hàng hóa đa dạng, phong phú, mang lại cho người mua nhiều sự lựa chọn; chất lượng sản phẩm được nâng cao, trong khi giá thành giảm nhờ việc áp dụng công nghệ cao (công nghệ nano, in 3D, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo,...). Nền tảng của công nghệ 4.0 cũng tạo cơ hội cho ngành du lịch, dịch vụ phát triển, cùng sự gia tăng của nền kinh tế trải nghiệm,... nhờ áp dụng công nghệ thực tế ảo, cá nhân hóa siêu dữ liệu...

Về văn hóa - xã hội, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo sự liên kết, hỗ trợ rất lớn cho sự phát triển thông tin số, góp phần gìn giữ và bảo lưu, quảng bá các giá trị văn hóa của dân tộc. Ngành công nghiệp văn hóa phát triển, vừa mang lại

giá trị tinh thần, giá trị truyền thống, góp phần giáo dục đạo đức nhân văn, vừa tạo nên các giá trị kinh tế đóng góp cho GDP của đất nước.

Để có thể nắm bắt được những thời cơ và cơ hội mà Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại cho Việt Nam, đội ngũ trí thức cần phát huy vai trò tiên phong, từ việc nghiên cứu đến ứng dụng, chuyển giao công nghệ, góp phần tạo nên thành công trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Cần coi trọng và tận dụng những thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đổi mới phương pháp dạy học, nội dung giảng dạy... nhằm xây dựng được đội ngũ nhân lực của Việt Nam có trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng nâng cao, tiến tới chuẩn quốc tế.

(Nguồn: <https://www.tapchicongsan.org.vn>)

V. THANH NIÊN CẦN BIẾT

Định hướng công tác tuyên truyền miệng tháng 8/2024

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Quân ủy Trung ương từ trần là một tổn thất to lớn của Đảng, nhà nước và nhân dân ta. Công tác tuyên truyền cần tập trung về thân thế sự nghiệp của Tổng Bí thư, khẳng định những công lao to lớn đặc biệt xuất sắc của đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc, nhất là những đóng góp trong hoạch định đường lối phát triển của đất nước. Công tác xây dựng Đảng chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; lý luận “ngoại giao cây tre” đã tạo những bước ngoặt có tính lịch sử thay đổi về chất trong quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác lớn, tạo nên vị thế uy tín và hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế; chí khí, bản lĩnh phẩm chất đạo đức trong sáng mẫu mực của người cộng sản suốt đời vì nước vì dân.

Ý nghĩa nội dung tầm vóc, tư tưởng của các tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã được công bố, trong đó có các cuốn sách mới được công bố gần đây như: “*Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”; “*Quốc hội trong tiến trình đổi mới đáp ứng yêu cầu xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam...*”

Động viên cổ vũ toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, tăng cường đoàn kết thống nhất chung sức đồng lòng tiếp tục phát huy những kết quả, thành tựu quan trọng, toàn diện mà đất nước ta đã đạt được, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành tốt các mục tiêu Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã đề ra; giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; chăm lo tốt đời sống tinh thần, vật chất cho Nhân dân, nêu cao tinh thần cảnh giác và đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái thù địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Chính phủ ban hành Nghị định mới về giá đất

Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật Đất đai số 31/2024/QH15 có hiệu lực thi hành **ngày 01/8/2024**.

Nghị định 71/2024/NĐ-CP quy định cụ thể trình tự, nội dung xác định giá đất theo 04 phương pháp gồm so sánh, thu nhập, thặng dư, hệ số điều chỉnh giá đất.

Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu không quá 03 ngày làm việc

Chính phủ đã ban hành **Nghị định số 101/2024/NĐ-CP** ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.

Theo Nghị định, thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất như sau: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 03 ngày làm việc.

Sử dụng tài khoản VNeID đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử

Thông tư số **46/2024/TT-BTC** ngày 9/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BTC hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế, có hiệu lực thi hành từ ngày **28/8**.

Thông tư quy định người nộp thuế là cá nhân được sử dụng tài khoản VNeID thay cho xuất trình Chứng minh nhân dân/hộ chiếu/Căn cước công dân/thẻ Căn cước để đăng ký, cấp tài khoản giao dịch điện tử online nếu: Cá nhân đã đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức 2; Hệ thống định danh, xác thực điện tử và Cổng dịch vụ điện tử của Tổng cục Thuế đã kết nối, vận hành.